

PHỤ LỤC III:

NGƯỜI HƯỚNG DẪN LUẬN ÁN TIẾN SĨ (NHD LATS)

1. Mỗi nghiên cứu sinh có tối đa hai người hướng dẫn (NHD) luận án tiến sĩ (LATS), trong đó phải có ít nhất một người là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của Trường hoặc nhà khoa học người nước ngoài, nhà khoa học Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài, nhà khoa học trong nước có hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên đang làm việc toàn thời gian tại Trường. Trong trường hợp có 2 NHD, phải xác định NHD chính và NHD phụ, trong quyết định giao đề tài và cử NHD cần ghi rõ NHD thứ nhất (NHD chính) và NHD thứ hai (NHD phụ). Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập tối đa 07 NCS; người có chức danh phó giáo sư, hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập tối đa 05 NCS; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập tối đa 03 NCS.

2. Tiêu chuẩn NHD luận án tiến sĩ:

a) NHD chính, NHD phụ, NHD độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ theo quy định tại Khoản 1 Điều 61 của Quy chế này.

b) Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm có quyết định công nhận NCS, NHD chính và NHD độc lập phải có thêm 1 trong 2 điều kiện sau:

- Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây gọi chung là danh mục WoS/Scopus) hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 4,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả).

- Là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế; hoặc của ít nhất 01 giải thưởng chính thức của cuộc thi quốc gia hoặc quốc tế được công nhận bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao.

c) NHD chính, NHD phụ, NHD độc lập chưa có học hàm GS/PGS thì cần đáp ứng thêm 2 điều kiện sau:

- Đã hướng dẫn tối thiểu 02 HV cao học bảo vệ thành công luận văn/đề án thạc sĩ.

- Đã chủ trì tối thiểu 01 đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên, được Hội đồng khoa học nghiệm thu từ loại Đạt trở lên.

3. Trách nhiệm của NHD luận án tiến sĩ

a) Duyệt kế hoạch học tập và nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh.

- b) Xác định các HP cần thiết trong CTĐT trình độ tiến sĩ cho NCS; đề xuất với Khoa chuyên ngành, phòng Quản lý Sau đại học để trình Hiệu trưởng quyết định.
- c) Lên kế hoạch tháng, quý, năm làm việc với NCS. Tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ, đánh giá, theo dõi và đôn đốc nghiên cứu sinh thực hiện nhiệm vụ học tập và nghiên cứu theo kế hoạch đã thông qua.
- d) Hướng dẫn NCS chuẩn bị các chuyên đề, báo cáo chuyên đề theo lịch trình của Khoa chuyên ngành.
- e) Hướng dẫn NCS chuẩn bị bài giảng, tài liệu để tham gia giảng dạy, tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiên cứu, hỗ trợ hoạt động đào tạo tại Trường theo sự phân công của Khoa chuyên ngành (nếu có).
- f) Có nhận xét về tình hình học tập, nghiên cứu và tiến độ đạt được của NCS trong các báo cáo định kỳ của NCS gửi Khoa chuyên ngành.
- g) Đề xuất hoặc có ý kiến về những thay đổi trong quá trình học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh.
- h) Duyệt luận án của NCS, xác nhận các kết quả đã đạt được và đề nghị cho nghiên cứu sinh được đánh giá luận án tại Khoa chuyên ngành và được bảo vệ luận án tại Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.
- i) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Trường.